TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST
Ngày 11 - 9 - 2025
V/v: Tranh chấp KDTM, Hợp đồng cho vay, cấp tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quốc Đạt
Ông Đặng Thiều Quang
- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2025/TLST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng cho vay, cấp tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-KDTM ngày 21/7/2025. Quyết định hoãn phiên toà số: 33/2025/QĐST-KDTM ngày 11/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nay là Số 89 đường Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do ông Phan Văn N, ông Phan Việt H, ông Nguyễn Bá N, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ liên hệ: Tầng 7, Toà nhà Việt Hải, số 78 phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Nay là Tầng 7, Toà nhà Việt Hải, số 78 phố Dịch Vọng Hậu, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (ông Nguyễn Bá N có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn T, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do ông Nguyễn Bá N, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản mã số hồ sơ 22-04-07-10-00-22564-6159147 ngày 07/4/2022, Ngân hàng TMCP V có cho ông Nguyễn Văn B vay 1.207.000.000đ, thời hạn vay 12

tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thanh toán tiền mua hàng hoá thức ăn chăn nuôi cho Công ty cổ phần CP Việt Nam. Lãi suất cho vay trong hạn 10,4%/năm, trường hợp vượt quá hạn mức thấu chi, lãi suất trong hạn thực hiện theo phần II của hợp đồng nêu trên. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/01/2023. Dự nợ của ông B tạm tính đến ngày 21/7/2025 là: 1.237.346.518 đồng tiền nợ gốc, 839.292.555 đồng tiền lãi phải trả. Tổng cộng cả nợ gốc, nợ lãi phải trả là 2.076.639.073 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP V đề nghị Toà án buộc ông Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/7/2025 là: 1.237.346.518 đồng tiền nợ gốc; 839.292.555 đồng tiền lãi phải trả. Tổng cộng cả nợ gốc, nợ lãi phải trả là 2.076.639.073 đồng. Cùng lãi suất phát sinh kể từ ngày 22/7/2025 theo quy định tại Hợp đồng cho vay số PDPD2301782060 (mã hồ sơ 22-04-07-10-00-22564-6159147) ngày 07/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn B không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Phòng hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Ba để thu hồi nợ theo pháp luật.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn B,* mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao, niêm yết các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh B vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay: Ngân hàng TMCP V. Do ông Nguyễn Bá N, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền có mặt giữ nguyên yêu cầu trên. Anh Nguyễn Văn B vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V. Do ông Nguyễn Bá N, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền có mặt. Anh Nguyễn Văn B vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị căn cứ các Điều 30, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/7/2025 là: 1.237.346.518 đồng tiền nợ gốc; 839.292.555 đồng tiền lãi phải trả. Tổng cộng cả nợ gốc, nợ lãi phải trả là 2.076.639.073 đồng (hai tỷ không trăm bẩy sáu triệu sáu trăm chín ba nghìn không trăm bẩy ba đồng). Cùng lãi suất phát sinh kể từ ngày 22/7/2025 theo quy định tại Hợp đồng cho vay số PDPD2301782060 (mã hồ sơ 22-04-07-10-00-22564-6159147) ngày 07/4/2022, theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, đến khi trả hết nợ của Hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Văn B không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Hợp đồng nêu trên, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Văn B để thu hồi nợ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí và tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V, khởi kiện đòi tiền cho vay đối với anh B có đăng ký kinh doanh. Anh B ĐKHKTT và nơi cư trú đều ở thôn T, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn T, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh. Nội dung: Ngân hàng TMCP V đòi tiền gốc, lãi suất. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp kinh doanh thương mại, hợp đồng cho vay, cấp tín dụng, phạm vi khởi kiện là đòi tiền gốc, lãi suất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V. Do ông Nguyễn Bá N, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền có mặt. Anh Nguyễn Văn B vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản mã số hồ sơ 22-04-07-10-00-22564-6159147 (số hợp

đồng PDPD2301782060) ngày 07/4/2022, Ngân hàng TMCP V có cho ông Nguyễn Văn B vay 1.207.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thanh toán tiền mua hàng hoá thức ăn chăn nuôi cho Công ty cổ phần CP Việt Nam. Lãi suất cho vay trong hạn 10,4%/năm, trường hợp vượt quá hạn mức thấu chi, lãi suất trong hạn thực hiện theo phần II của hợp đồng nêu trên. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/01/2023. Hợp đồng cho vay đã được các bên thống nhất thoả thuận, ký kết với những người có đủ thẩm quyền, có đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy xác định hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện. Anh B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/01/2023, nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện anh B tại Toà án là có căn cứ.

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện đối với tiền nợ gốc: Số tiền nợ gốc 1.237.346.518 đồng Ngân hàng TMCP V khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao, niêm yết các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh B vẫn không phối kết hợp để làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên toà hôm nay anh B vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản mã số hồ sơ 22-04-07-10-00-22564-6159147 (số hợp đồng PDPD2301782060) ngày 07/4/2022 và bảng kê tính chi tiết tiền gốc và lãi suất. HĐXX xét thấy do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện anh B còn nợ Ngân hàng TMCP V 1.237.346.518 đồng tiền gốc chưa thanh toán. Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu anh B phải có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP V số tiền gốc còn nợ nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Điều 8, 90, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi chậm trả lãi: Tại Điều 4, Điều 6 phần II và phần III của Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản mã số hồ sơ 22-04-07-10-00-22564-6159147 (số hợp đồng PDPD2301782060) ngày 07/4/2022 xác định. Lãi suất cho vay trong hạn 10,4%/năm, trường hợp vượt quá hạn mức thấu chi, lãi suất trong hạn thực hiện theo phần II của hợp đồng nêu trên. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Số tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn mà Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh B trả tạm tính đến hết ngày 21/7/2025 là 839.292.555 đồng. Xét thấy, thoả thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa các

bên trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Nên yêu cầu khởi kiện đòi lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP V đối với anh B nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận phù hợp Điều 468 Bộ luật Dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/7/2025 là: 1.237.346.518 đồng tiền nợ gốc; 839.292.555 đồng tiền lãi phải trả. Tổng cộng cả nợ gốc, nợ lãi phải trả là 2.076.639.073 đồng (hai tỷ không trăm bẩy sáu triệu sáu trăm chín ba nghìn không trăm bẩy ba đồng). Cùng lãi suất phát sinh kể từ ngày 22/7/2025 theo quy định tại Hợp đồng cho vay số PDPD2301782060 (mã hồ sơ 22-04-07-10-00-22564-6159147) ngày 07/4/2022, theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, đến khi trả hết nợ của Hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Văn B không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Hợp đồng nêu trên, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Văn B để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 73.533.000đ (bẩy ba triệu năm trăm ba ba nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 33.990.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003674 ngày 28/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Nay là Phòng thi hành án dân sự số 4 – Bắc Ninh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi